

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 10) - Nghiệp xưa của dòng họ Sakya

ISSN: 2734-9195 10:30 13/09/2026

Sự vận hành của nghiệp lực là tuyệt đối. Không một ai, dù là hàng hoàng thân quốc thích hay bậc Thánh hiền có thể đứng ngoài hay tránh né được quả báo do chính mình đã gieo nhân.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ ba: Nhẫn nhục độ vô cực. Trong độ này có 13 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Tiếp theo nội dung từ các phần trước...

Nghiệp xưa của dòng họ Thích

Thuở xưa, Bồ-tát giữ giới hạnh trong sạch, tích chứa công đức nên đã đắc quả vị Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Đạo, Tối Chính Giác, du hóa khắp nước Xá-vệ. Trời, rồng, quỷ, thần, vua, quan, nhân dân đều quy hướng.

Ngoại đạo tà thuật mỗi khi gặp đức Phật trong dáng vẻ cao quý thì giống như ánh sáng mặt trời làm ẩn mất ánh sáng đom đóm. Từ đó, họ khởi tâm tham lam ganh ghét, không thấy lửa cháy thiêu đốt thân. Chúng cấu kết với những kẻ tà ác âm mưu xúi nỡ để tử tên là Hảo Thủ đến hủy nhục đấng Thiên Tôn.

Nhân dân trong nước có người không biết được sự thật nên tâm dao động, nghi ngờ các Sa-môn, vua cũng lấy làm lạ. Kẻ tà đạo tham lam mê muội, vì tranh giành của cải mà tố tụng nhau.

Tâm cấu uest hiện hành thì tai họa ập đến, lập tức bị phế bỏ. Lòng trong sáng chân thật chiếu soi thì trời, người khen ngợi.

Vua đến tịnh xá cúi đầu sám hối tội lỗi, do vua có lòng hổ thẹn, nhân đó vua thỉnh vấn chuyện hôn nhân, xin được kết hôn với em gái của đức Phật nhằm giải hết mối oán với dòng họ Thích. Đức Thế Tôn nói: "Ta đã từ bỏ gia đình làm Sa-môn, không can dự việc đời. Chuyện cưới gả đều do vua cha ta định đoạt." Sau

đó, vua sai sứ giả đến kính tuyên lời kết thân với vua dòng họ Thích. Những người trong hoàng tộc họ Thích không chịu.

Vua dòng họ Thích nói với thân tộc: "Đức Phật đang ở nước ấy giáo hóa. Vua nước ấy thường qua lại với đức Phật. Người trí sáng không oán, kẻ ngu muội mới thù. Người con gái ấy là con của ta với một người thiếp giai cấp hạ tiện tỳ nữ, đâu đáng để oán hận."

Sau đó, vua đồng ý gả người con gái ấy cho vua nước Xá-vệ kết thành vợ chồng, sinh được một thái tử nối dõi. Một hôm, thái tử xin vua cha cho phép về thăm các cậu dòng họ Thích. Bấy giờ, Phật đang trở về khai hóa dòng họ Thích.

Dòng họ Thích vui mừng dựng tịnh xá cho Phật, đào đất sâu ba thước chôn hương chiên-đàn xuống đó, gom châu báu cả nước làm tịnh xá cho đức Phật rực rỡ long lẫy giống như cung trời. Tiếng đồn lan xa đến các nước lân cận, ai cũng náo nức vui mừng. Tịnh xá xây xong, Phật chưa đến ngồi vào bảo tòa, thái tử con tiện thiếp kia lên vào xem và trầm trồ:

- Linh xá này tuyệt đẹp, châu báu long lẫy chỉ có cung vua trời mới sánh bằng. Đức Phật chưa đến đây, ta hãy lên ngồi thử, dẫu có chết cũng không ân hận.

Người bạn thân của thái tử tên Đâu-khư-ma nói:

- Đâu có mất gì mà ngại!

Thái tử liền leo lên ngồi. Những hoàng thân quốc thích có tiếng tăm của dòng họ Thích lớn tiếng mắng: "Tòa quý của Thế Tôn, vua trời chưa dám ngồi, sao đứa con của một nô tỳ mà dám ngồi lên tòa này?" Họ bèn phá bỏ tòa đó làm lại tòa mới. Thái tử đi ra ngoài nói với người bạn: "Nổi nhục này không gì nhục bằng. Nếu ta được làm vua, người chớ quên nhé!" Người bạn đáp: "Tất nhiên rồi!"



Ảnh minh họa (sưu tầm)

Thái tử trở về nói với mẹ và đòi được lên ngôi sớm. Mẹ dùng yêu thuật mê hoặc, xin vua cho con được như nguyện. Vua nói: "Xưa nay trăm chưa từng nghe việc này. Nàng đừng tâu lời ngông cuồng mà tự chuốc điều xấu hổ." Yêu quỷ ở trong mê hoặc, nịnh thần bên ngoài khéo lời sàm tấu nên vua bèn lập cả hai người con chính thức thành thái tử cầm quyền, chia dân ra cai trị. Sau khi vua băng hà, đất nước chính thức chia làm hai nước. Nhân dân tùy theo ý thích của mình chọn vua, lành dữ chia hai, người nhân từ thì phụng thờ vua anh, kẻ hung ác thì theo vua em.

Người bạn thân trước kia của người em được phong làm tướng quốc bèn chuẩn bị đầy đủ binh khí, rồi đem việc hiềm khích cũ với dòng họ Thích tâu lên vua. Vua chuẩn tấu rồi lập tức ra lệnh kéo binh hùng tướng mạnh lên đường. Bên đường có một thân cây bị khô héo một nửa bên. Họ thấy đức Phật đang ngồi bên nửa phần cây khô héo. Vua đến đánh lễ thưa:

- Sao đức Thế Tôn không ngồi bên phía cây tươi mà ngồi bên phía cây khô, phải chăng có lý do gì?

Đức Thế Tôn nói:

- Cây này có tên là Thích. Ta rất yêu mến tên của nó nên muốn dùng đạo nhân từ để cứu nạn cho nó, muốn tưới tắm cho khô héo tươi trở lại.

Vua cảm thấy buồn bã, hổ thẹn nói:

- Lòng nhân từ của đức Phật bao trùm khắp nơi, ban bố đến cả cỏ cây, huống nữa là con người!

Nói xong, vua vội kéo quân trở về. Một hôm, tướng quốc ngược nhìn thiên văn, thấy phước đời trước của dòng họ Thích đã hết, tai họa sắp ập đến, liền tâu với vua. Vua lại cho xuất quân, khi còn cách kinh thành dòng họ Thích hơn một dặm, vua đã nghe tiếng cung nổ, tiếng tên từ trong thành bay ra như mưa gió, khiến cho tròng phan, cờ hiệu, dù lọng của đoàn quân bị gãy cán ngã nghiêng, áo giáp bị rách, ngựa bị đứt dây, binh mã chạy tán loạn, hỗn xiêu phách lạc. Vua lại rút quân chạy về.

Người dòng họ Thích đến thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Làm sao đánh được quân giặc kia?

Đức Phật dạy:

- Đóng chắc cửa thành, phá cầu phá hào.

Một thời gian sau, vua kia lại xuất quân. Mục-kiền-liên thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Con muốn dùng oai thần của A-la-hán hóa ra lưới trời bao phủ quanh thành bốn mươi dặm, vua kia làm gì được dòng họ Thích!

Đức Thế Tôn dạy:

- Không làm sao tránh được tội.

- Con có thể đem họ trốn qua đất nước khác?

- Không làm sao tránh được tội!

- Con có thể cứu vớt hữu hình, chứ không thể cứu vớt được tội vô hình ư?

- Gieo ác thì gặp họa, ai có thể cứu vớt được? Hãy đem một người con dòng họ Thích đặt ở đáy bát của Ta để chứng minh việc ấy!

Mục-kiền-liên vâng lời. Những bậc kỳ cựu của dòng họ Thích vâng lời đức Phật đóng cửa thành. Ma hóa làm người quen đức độ đến mắng người họ Thích: "Vua mượn đường đi, các ngươi tuyệt đường, tội này về sau càng nặng. Hạnh của đệ tử Phật có phải như thế chăng?" Ma thừa thế rút then mở cửa, quân giặc tràn vào như nước vỡ đê. Thích Ma-nam làm đại tướng quân, là bạn học chung thầy và có lời thề sống chết với tiên vương của vua giặc, ra mặt bảo vua giặc: "Hãy dừng quân hung bạo trong chốc lát để người trong thành được ra ngoài an toàn!" Vua giặc đồng ý.

Đại tướng quân đến bờ hào, hướng về đức Phật, cúi đầu rơi lệ than: "Con đem mạng hèn của con, xin tha cho những người trẻ kia, nguyện cho chúng sinh

mười phương đều vâng lời Phật, vun bồi lòng nhân ái, cứu giúp mọi người, ăn thấm nhuần đất trời, đừng làm chuyện tàn ác của loài lang sói, rắn độc, giết hại chúng sinh như tên vua vô đạo này!" Nguyện xong, tướng quân trầm mình xuống hào, lấy tóc quăn vào gốc cây, lát sau thì chết. Vua sai sứ giả đến xem, sứ về tâu như sự việc. Vua cho lính vào đào đất chôn hết họ Thích nửa người, đặt cây ngang rồi cho voi kéo, hoặc cho ngựa giày xéo, hoặc cho binh lính chém giết sạch.

Hôm ấy, đức Phật đau đầu không thể chịu nổi. Phạm vương Đế-thích, Tứ Thiên vương đứng hầu, thấy vậy rất đau lòng. Trong họ Thích có người quy kính Tam tôn, có người tụng kinh, có người khởi lòng từ. Họ Thích có đến ba thành nhưng khi chiến sự chưa kết thúc, vua giặc nghĩ đến việc Thích Ma-nam đã tự sát để cứu mạng mọi người nên vua hối hận, ra lệnh rút quân, rồi sai sứ giả đến cung kính bạch Phật: "Quân sĩ mỗi một, vua cho về nước để nghỉ ngơi, ngày khác sẽ mặc lễ phục chỉnh tề đến đánh lễ sát chân đức Phật." Đức Phật nhận lời cảm tạ và nhắn vua hãy tự bảo trọng. Sứ giả lui về, đức Phật nhìn theo. Tôn giả A-nan sửa y, đến cúi đầu hỏi:

- Bạch đức Thế Tôn! Ngài không bao giờ nhìn xuống việc gì, nay Ngài nhìn theo sứ giả ắt có duyên cớ?

Đức Thế Tôn nói:

- Tội của dòng họ Thích đã trả xong. Tội của vua kia bắt đầu phải trả. Bảy ngày sau, quỷ trong địa ngục đem lửa thiêu vua, các quan và nhân dân nước ấy.

Tội của vua khó cứu được, cũng như họa của dòng họ Thích khó thoát được.

Đức Phật bảo A-nan nâng bát lên, người dòng họ Thích ở đáy bát cũng đã chết. Đức Phật liền dẫn các Sa-môn đến giảng đường của Phạm chí. Đường đi ngang qua vùng đất dòng họ Thích bị tàn sát, có người chết, có người gãy tay, gãy chân... còn sống. Thấy đức Phật đến, có người tự đánh vào mặt, ngậm ngùi phát nguyện: "Quy mạng Phật, quy mạng Pháp, quy mạng Thánh chúng, nguyện mười phương chúng sinh đều được an lành vĩnh viễn, không ai bị khổ như chúng con." Lúc ấy, tự nhiên có chiếc giường từ dưới đất hiện ra nhưng mặt đất không bị nứt. Các Sa-môn đều ngồi xuống giường.

Đức Phật dạy:

- Vị vua phản nghịch này đã gây tội ác quá sâu nặng.

Đức Phật lại hỏi các Sa-môn:

-Các người có thấy người đồ tể, thợ săn, chài lưới nào được làm Phi Hành hoàng đế không?

- Bạch đức Thế Tôn! Không thấy.

- Đúng vậy! Ta cũng không thấy. Vì họ không có bốn đẳng tâm để làm lợi có ích cho chúng sinh. Bảy ngày sau, vua nước kia dẫn quân đến bên hồ, quân sĩ vào hồ tắm. Thần hồ hóa làm rắn độc cắn họ. Chết độc phát tán khiến cho thân thể họ bầm tím. Có người chết ngay trong hồ, có người đi được trăm bước, hoặc một dặm thì chết.

Còn lại phân nửa sống sót trở về thành. Quý tử tụ tập trong cung. Ban đêm mọi người nghe có tiếng người, tiếng thú kêu la nên kéo nhau tụ tập lại một chỗ để bảo vệ nhau, nhưng đến sáng thì đều bị chết. Nạn nhật thực, nguyệt thực, tinh tú thất thường, những việc kỳ quái liên tiếp xảy ra, cả nước ai cũng oán hận vua.

Vua nghe đức Phật dạy về chuyện nạn lửa biến đổi khác thường thì lòng như nước sôi, liền sai sứ đến thưa hỏi đức Phật việc ấy. Đức Phật cũng nói như vậy. Sứ giả về tâu rõ những điều đức Phật dạy, cả đất nước rung động khiến gạch ngói vỡ tan. Vua hội họp quần thần luận bàn, có người nói: "Để tránh nạn này, hoặc là trốn vào núi, hoặc là trốn ra biển." Vua và quần thần quyết định lên thuyền ra biển. Người giàu thế mạnh được cho theo, kẻ nghèo yếu thế bị bỏ lại. Vua và người trong cung lên thuyền.

Hôm ấy, bầu trời đầy mây, âm u mù mịt, mưa gió ùng ùng nổi lên khiến thuyền bè đứt dây trôi dạt, quân dân đều nói: "Do vua làm việc ác mới gây nên họa dữ này." Đến giữa trưa, mặt trời phóng ra ánh sáng chiếu vào phát ra lửa, lửa bắt đầu cháy từ thuyền vua. Quỷ trong địa ngục kéo đến nhiều vô số, sấm sét nổi lên. Trong thoáng chốc, tất cả vua quan, nhân dân đều còn sống mà đã bị đọa vào địa ngục. Những người bị bỏ lại trên bờ chỉ sợ hãi một lát nhưng được an toàn.

Hôm ấy, đức Phật nhập định Tâm từ. Các vị Sa-môn hỏi Tôn giả A-nan:

- Đức Phật không xuất định sao?

Tôn giả A-nan đáp:

- Cả nước đại tang, đức Phật nhập định Tâm từ nên không xuất định.

Sáng sớm hôm sau đức Phật mới xuất định, các vị Sa-môn cúi đầu sát đất, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, rồng, quỷ, thần, vua, các quan, nhân dân

đều cúi lạy rồi vào chỗ ngồi. Tôn giả A-nan sửa y, thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Thế Tôn giải tỏa mối nghi của đại chúng khiến cho chúng sinh hiểu rõ nguyên do của họa phước!

Đức Phật dạy:

- Thuở xưa, Bồ-tát làm vua ba nước gần nhau. Bây giờ, Phật nhập diệt đã lâu, kinh sách không có, cũng chẳng ai biết tu hành. Đất nước Bồ-tát đang ở có nhiều ao hồ nên dân chúng chài lưới bắt cá vô số. Dân chúng ở đất nước lân cận hay tin nên vui mừng đem tiền đến mua, nhưng cá đã hết, họ đành buồn bã quay về. Dân chúng ở đất nước xa hơn không biết tin nên không mua cá. Dân chúng ở đất nước chài lưới bắt cá, nay là ba ức người dòng họ Thích bị giết chết. Dân chúng ở đất nước vui mừng đem tiền đến mua cá, nay là dân chúng trong thành, sợ hãi bỏ chạy, mất hết tiền của. Dân chúng ở đất nước xa hơn không biết tin, không mua cá, nay là những người trong thành không hay biết vua đến.

Lúc ấy, thấy họ đập đầu cá, Ta đã buột miệng nói lời thuận theo, vì thế nay tuy đã thành Phật, làm bậc tôn kính trong ba cõi mà vẫn không thoát được nạn đau đầu, huống nữa là kẻ phàm ư?

Các đệ tử hãy giữ lòng ngay dạ thẳng, khởi tâm từ ái giúp chúng sinh yên ổn, khoan dung chính mình, cứu tế mọi người, cẩn thận chớ sát sinh, không trộm cắp tài sản người khác, không tà dâm với người chẳng phải vợ chồng của mình, không nói đâm thọc, không nói lời ác độc, không nói dối, không nói thêu dệt, không ganh ghét, sân si, phỉ báng Tam tôn.

Họa lớn không gì hơn tạo mười điều ác. Phước đức, giàu sang, tôn quý không gì bằng tu tập mười điều thiện. Giết hại người khác là giết hại mình, cứu sống người khác là cứu sống mình. Dự định khởi tâm toan tính điều ác, miệng nói lời ác, thân làm việc ác, chi bằng ra sức buộc tâm nhớ đạo, miệng nói lời đạo, thân làm việc đạo.

Làm điều thiện thì phước đức đi theo, làm việc ác thì tai họa tìm đến, như vang theo tiếng, như bóng theo hình. Thấy cuộc đời biến đổi như vậy, các thầy chớ làm trái với đức nhân của trời xuân, thuận theo thói hung tàn của lang sói.

Đức Phật nói kinh xong, bốn chúng đệ tử, trời, rồng, quỷ, thần, đều rất vui mừng, đành lễ lui ra.

Lời kết

Câu chuyện này là một bài học sâu sắc và kinh điển về quy luật Nhân Quả - Nghiệp báo cùng sức mạnh của sự nhẫn nhục, lòng từ bi. Sự vận hành của nghiệp lực là tuyệt đối. Không một ai, dù là hàng hoàng thân quốc thích hay bậc Thánh hiền có thể đứng ngoài hay tránh né được quả báo do chính mình đã gieo nhân.

Bên cạnh đó, bài kinh còn làm sáng tỏ giới hạn của thần thông trước sức mạnh của nghiệp lực. Nghiệp do tâm gieo thì chỉ có thể tự mình gánh chịu và chuyển hóa, chứ không một ai có thể gánh thay. Nổi bật lên giữa bi kịch ấy chính là tấm gương cao đẹp về tinh thần nhẫn nhục và tâm từ. Lời dạy cuối cùng của đức Phật về việc đoạn trừ mười điều ác và kiên trì thực hành mười điều thiện chính là kim chỉ nam vượt thời gian, nhắc nhở chúng ta rằng mỗi suy nghĩ, lời nói và hành động thiện lành hôm nay chính là nền tảng gieo trồng phước báu và an lạc bền vững cho mai sau.

Nhẫn nhục, xét đến cùng, không phải là sự cam chịu hay yếu đuối trước nghịch cảnh, mà là năng lực làm chủ chính mình. Người có nhẫn nhục không phải là người không biết đau, không biết giận, mà là người nhận biết được những biến động trong tâm và không để chúng lập tức chi phối lời nói, hành động của mình. Trong đời sống, con người không thể lựa chọn tất cả những gì xảy đến, nhưng có thể lựa chọn cách mình đối diện.

Có lẽ, giá trị sâu xa của nhẫn nhục nằm ở chỗ nó giúp con người chiến thắng không phải người khác, mà chính những phản ứng bất thiện đang khởi lên nơi mình. Khi có thể giữ tâm mình trước điều đáng giận, không lấy tổn thương đáp lại tổn thương, con người từng bước trở nên tự do hơn trước những tác động của ngoại cảnh.

Khép lại những câu chuyện về Nhẫn nhục độ, điều đáng để mỗi người tự soi chiếu là trong những nghịch cảnh của đời sống, mình đã thực sự giữ được tâm mình đến đâu. Bởi nhẫn nhục chỉ trở thành giá trị sống khi được thể hiện ngay trong những lúc khó giữ nhất: khi bị xúc phạm, khi gặp bất như ý và khi lòng mình muốn đáp trả. Chính ở những thời khắc ấy, sự tu tập mới có cơ hội trở thành một phần chân thật của đời sống.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cú, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản

Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)